

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Số: 168 /CBTT-TCPH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

- Mã chứng khoán: PNP

- Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 02873073979 - 3901

- E-mail: vanphong.tcph@saigonnewport.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu công bố thông tin về việc điều chỉnh, bổ sung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 số 132/BC-TCPH ngày 08/5/2024:

+ Tại mục 3.5, khoản 3, phần II điều chỉnh từ “Trong năm không phát sinh 1,435 tỷ đồng chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư bến tàu, bến sà lan, cầu cảng; và chi phí tư vấn đầu tư cầu RTG” thành “*Trong năm phát sinh 1,435 tỷ đồng chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư bến tàu, bến sà lan, cầu cảng; và chi phí tư vấn đầu tư cầu RTG*”. Lý do: Lỗi kỹ thuật trong quá trình soạn thảo văn bản.

+ Tại mục 3.7 bổ sung từ “Số dư nợ vay đến 31/12/2023: 70,8 tỷ đồng (trong đó vay Ngân hàng TMCP Quân đội là 25,4 tỷ đồng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 31 tỷ đồng)” thành “*Số dư nợ vay đến 31/12/2023: 70,8 tỷ đồng (trong đó vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội là 25,4 tỷ đồng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 31 tỷ đồng)*”. Lý do: Làm đoạn văn bản được rõ nghĩa hơn.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung Tờ trình số 135/TTr-TCPH ngày 08/5/2024 về phân phối lợi nhuận năm 2023, với chỉ tiêu chi trả cổ tức bằng tiền thực hiện năm 2023 điều chỉnh từ 25.760.000.000 đồng thành 25.760.223.609. Lý do: Để phân phối hết toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (223.609 đồng), nhằm bảo đảm quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

- Điều chỉnh nội dung Tờ trình số 136/TTr-TCPH ngày 08/5/2024 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; với chỉ tiêu quỹ khen thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2024 điều chỉnh từ 9.480.000.000 đồng thành 9.479.962.030 đồng và chỉ tiêu quỹ đầu tư phát triển kế hoạch năm 2024 điều chỉnh từ 5.812.000.000 đồng thành 5.812.037.970 đồng. Lý do: Để việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bảo đảm quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/5/2024 tại đường dẫn: <https://phuhuport.com/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc



Nguyễn Văn Thuy

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 báo cáo hoạt động như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 gồm 03 thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Lê Thị Huyền	Trưởng BKS	26/05/2023		Cử nhân Kinh tế
2	Ông Trần Tất Thắng	Thành viên BKS	26/05/2023		Kỹ sư
3	Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên BKS	26/05/2023		Cử nhân Kinh tế

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của 100% thành viên BKS. Ngoài ra, trong năm các thành viên BKS cũng được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

3. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty không ngừng nâng cao công tác quản trị điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, có các giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thi công gắn với nâng cao thu nhập của người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động.

- Thực hiện tốt việc cân đối dòng tiền chi tiêu thường xuyên, đầu tư và kinh doanh tài chính. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đẩy nhanh, tăng cường quản lý việc thu hồi công nợ, tạm ứng cá nhân, đặc biệt là khoản nợ khó

đòi để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành Công ty cần thường xuyên đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh để có đường lối và phương án hiệu quả trong việc đảm bảo cho Công ty thực hiện đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo đúng kế hoạch đề ra.

- Công ty cần hoàn thiện các quy định nội bộ liên quan đến quy chế quản lý nợ, mua sắm đầu tư sử dụng tài sản, công cụ, thiết bị làm việc, mua sắm vật tư nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới cho Công ty để xem xét đầu tư đảm bảo an toàn, hiệu quả.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Số liệu chi tiết từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 (từ nguồn quỹ thù lao, quỹ thưởng năm 2022 chi đến trước ngày 31/3/2023 và từ nguồn quỹ thù lao, quỹ thưởng năm 2023) cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng
1	Lê Thị Huyền	Trưởng BKS	158.176.800	16.446.857
2	Trần Tất Thắng	Thành viên BKS	158.176.800	13.705.714
3	Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên BKS	158.176.800	13.705.714
Cộng			474.530.400	43.858.285

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo tài chính công ty

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH 2023	
					TH 2022	KH 2023
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4) = (3)/(1)	(5) = (3)/(2)
1	TỔNG DOANH THU	341.918	351.358	348.814	102%	99%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH 2023	
					TH 2022	KH 2023
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4) = (3)/(1)	(5) = (3)/(2)
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	339.862	349.386	345.223	102%	99%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.055	1.973	3.588	175%	182%
1.3	Thu nhập khác	1	-	3	294%	
2	TỔNG CHI PHÍ	290.603	299.818	297.205	102%	99%
2.1	Giá vốn hàng bán	256.816	268.875	266.910	104%	99%
2.2	Chi phí tài chính	10.030	8.771	8.261	82%	94%
2.3	Chi phí bán hàng	-	-	-	100%	100%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.740	22.172	21.636	91%	
2.5	Chi phí khác	17	-	398	2339%	
3	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	51.315	51.541	51.610	101%	100%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.287	10.308	10.351	101%	100%
5	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	41.029	41.233	41.259	101%	100%
6	NỢP NGÂN SÁCH	20.832	22.611	24.635	118%	109%

2. Thẩm định Báo cáo tài chính, một số chỉ tiêu tài chính:

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	66%	55%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		34%	45%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	38%	36%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		62%	64%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,94	2,25

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,94	2,25
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ		11,7%	11,8%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		12,1%	12,0%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ		18,8%	18,5%

Nhận xét:

+ **Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:** Tài sản dài hạn/Tổng nguồn vốn của năm 2023 (chiếm 55%) giảm so với năm 2022 (chiếm 66%). Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản năm 2023 (chiếm 45%) tăng so với năm 2022 (chiếm 34%). Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn giảm so với cùng kỳ năm trước, nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn tăng so với cùng kỳ năm trước.

+ **Đánh giá khả năng thanh toán:** Công ty có tỷ số thanh khoản nằm trong giới hạn an toàn từ 1 lần trở lên. Chỉ số thanh toán hiện thời và chỉ số thanh toán nhanh đều tăng so với cùng kỳ 2022. Vì vậy Công ty có thể chủ động và hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp. Các khoản vay của Công ty đều phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh.

+ **Tỷ suất sinh lời:** Hầu hết các chỉ tiêu tài chính sinh lời năm 2023 đều xấp xỉ so với năm 2022, cho thấy đơn vị vẫn đang sử dụng nguồn vốn, tài sản một cách hiệu quả (tuy nhiên vẫn thấp hơn so với 2022 dù không nhiều). Nguyên nhân cũng do thực tế khá khó khăn do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp.

3. Tình hình vốn tích lũy hoạt động

3.1. Vốn hoạt động có đến ngày 31/12/2023:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 161 tỷ đồng;
- Quỹ đầu tư phát triển : 36,425 tỷ đồng;
- Lợi nhuận chưa phân phối : 26,110 tỷ đồng.

3.2. Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2023 theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2022; tạm trích trích quỹ khen thưởng phúc lợi 9,296 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư phát triển: 5,851 tỷ đồng; chi trả cổ tức 2022: 25,760 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 là: 26,110 tỷ đồng, Công ty chờ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên trong năm 2023 để phân phối.

3.3. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 105 tỷ đồng tiền gửi ngân hàng hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

3.4. Tình hình công nợ khách hàng:

Tại ngày 31/12/2023, số dư phải thu khách hàng là 38,6 tỷ đồng (trong đó công nợ phải thu của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là: 23,4 tỷ đồng - chiếm 60%); phát sinh khoản công nợ khó đòi là Công ty TNHH Nguyễn Duy với với số tiền: 229,2 triệu đồng, đã trích lập dự phòng đầy đủ.

Công ty thực hiện quản lý công nợ theo các quy định về quản lý công nợ, có đối chiếu nợ, tỷ lệ đối chiếu nợ phải thu ngày 31/12/2023 đạt 99%.

3.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm phát sinh 1,435 tỷ đồng chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư bến tàu, bến sà lan, cầu cảng; và phí tư vấn đầu tư cầu RTG.

3.6. Tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định 31/12/2023 : 456,7 tỷ đồng;
- Khấu hao lũy kế 31/12/2023 : 264,7 tỷ đồng;
- Giá trị còn lại 31/12/2023 : 192 tỷ đồng.

Tài sản cố định của Công ty bao gồm hạ tầng mặt bằng cảng, nhà kho được nâng cấp cải tạo, phương tiện xếp dỡ gồm các cầu QC và các loại xe nâng hàng. Công ty theo dõi và hạch toán tài sản cố định và khấu hao theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

3.7. Nợ vay:

Số dư nợ vay đến 31/12/2023: 70,8 tỷ đồng (trong đó vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội là 25,4 tỷ đồng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 31 tỷ đồng).

Khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Đông Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp mặt bằng cảng Tân Cảng - Phú Hữu (thời hạn vay 12 năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay).

Khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Nam Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định là 02 cầu khung lớp Kalmar RTG (thời hạn vay 82 tháng, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay).

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và có khả năng trả được khoản nợ dài hạn.

3.8. Tình hình chi trả cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 theo tỷ lệ 16%, tổng số cổ tức chi trả là 25,760 tỷ đồng. Công ty cũng dự kiến mức tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 16%.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT Đặng Hoài Giang và các Thành viên HĐQT Nguyễn Ngọc Thảo, Lê Quốc Việt	- Tổng chi phí (thuê CSHT và mua dịch vụ): 65.000.000.000 đồng. - Trả cổ tức: 11.630.720.000 đồng.
2	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Người có liên quan của các Thành viên HĐQT Nguyễn Văn Thuy, Ngô Ngọc Khánh	- Tổng doanh thu (cho thuê CSHT và cung cấp dịch vụ): 260.428.799.848 đồng. - Chi phí mua dịch vụ: 1.057.443.942 đồng. - Trả cổ tức: 9.304.640.000 đồng.
3	Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Ngô Ngọc Khánh	Chi phí mua dịch vụ: 1.734.699.302 đồng.
4	Chủ tịch và các Thành viên HĐQT	Người nội bộ	Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Tổng giá trị 2.469.638.063 đồng.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Là Công ty mà Chủ tịch HĐQT Đặng Hoài Giang là Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT Nguyễn Ngọc Thảo là Tổng Giám đốc	- Tổng chi phí (thuê CSHT và mua dịch vụ): 65.000.000.000 đồng. - Trả cổ tức: 11.630.720.000 đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Là Công ty mà Thành viên HĐQT Ngô Ngọc Khánh là Thành viên HĐQT	Chi phí mua dịch vụ: 1.734.699.302 đồng.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

- Hội đồng quản trị Công ty đã có các cuộc họp và ban hành các nghị quyết triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2023; các nội dung về tiền lương, thù lao, tiền thưởng, thanh lý, mua sắm tài sản,... Ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đã được Hội đồng quản trị thông qua.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát, các bộ phận có liên quan; nội dung, biểu quyết, nghị quyết được ghi chép, thực hiện đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết Hội đồng quản trị được Ban giám đốc, các phòng ban công ty tổ chức thực hiện.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; được cung cấp đầy đủ các biên bản, nghị quyết/quyết định, các tài liệu có liên quan trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thường xuyên kiểm tra tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành, công tác tài chính kế toán của Công ty.

- Đối với Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ các chức năng của Ban Kiểm soát.

- Đối với Ban Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng: Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên báo cáo kế hoạch hoạt động trong năm 2024, như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông, việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các báo cáo tài chính hằng quý, báo cáo tài chính năm; phối hợp thực hiện cùng với công ty kiểm toán được chỉ định.

- Tham gia cùng ban lãnh đạo công ty kiểm tra, giám sát trong chức năng nhiệm vụ đối với công tác đầu tư, quản trị, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát các vấn đề khác theo quy định của điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông!

Xin cảm ơn, kính chúc Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Huyền

TỜ TRÌNH
Về kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2023	So sánh TH/KH năm 2023
I	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	351.358.417.973	348.814.174.086	99%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.540.656.112	51.609.599.930	100%
3	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	10.308.131.222	10.350.860.054	100%
4	Lợi nhuận sau thuế (kỳ này)	41.232.524.890	41.258.739.876	100%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		223.609	
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		41.258.963.485	
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Quỹ đầu tư phát triển	5.851.651.281	5.853.476.873	100%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2023	So sánh TH/KH năm 2023
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.296.873.609	9.320.420.603	100%
3	Quỹ thưởng của người quản lý, kiểm soát viên	324.000.000	324.842.400	100%
4	Chi trả cổ tức bằng tiền	25.760.000.000	25.760.223.609	100%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên mệnh giá cổ phiếu	16%	16%	100%

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Hoài Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Số: 136/TTr-TCPH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) năm 2024	Thực hiện (TH) năm 2023	So sánh KH/TH năm 2023
1	Tổng doanh thu	348.112.000.000	348.814.174.086	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.720.000.000	51.609.599.930	100%
3	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	10.344.000.000	10.350.860.054	100%
4	Lợi nhuận sau thuế	41.376.000.000	41.258.739.876	100%
5	Quỹ đầu tư phát triển	5.812.037.970	5.853.476.873	99%
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.479.962.030	9.320.420.603	102%
7	Quỹ thưởng của người quản lý, kiểm soát viên	324.000.000	324.842.400	100%
8	Chi trả cổ tức bằng tiền	25.760.000.000	25.760.223.609	100%
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên mệnh giá cổ phiếu	16%	16%	100%

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Hoài Giang